

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

**NGUYỄN THỊ THÚY HÀNG**

**CON NGƯỜI CÁ NHÂN TRONG TIỂU THUYẾT  
VÀ TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM SAU 1975**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN**

**Hà Nội - 2013**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

**NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG**

**CON NGƯỜI CÁ NHÂN TRONG TIỂU THUYẾT  
VÀ TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM SAU 1975**

**Chuyên ngành: Văn học Việt Nam**

**Mã số: 62.22.01.21**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN**

**HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

- 1. PGS. Nguyễn Văn Long**
- 2. TS. Nguyễn Văn Phụng**

**Hà Nội - 2013**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của bản thân tôi. Các số liệu trong luận án và kết quả nghiên cứu đều trung thực, chưa từng được công bố trong bất kì công trình khoa học nào khác.

*Tác giả*

*Nguyễn Thị Thúy Hằng*

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

1.1. Năm 1975, cuộc kháng chiến chống Mĩ kết thúc, đất nước bước sang thời bình với những biến chuyển lớn lao về kinh tế, văn hóa, xã hội. Đây cũng là thời điểm mở ra giai đoạn phát triển mới của văn học dân tộc. Đặc biệt, Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) với chủ trương đổi mới tư duy, đề cao tinh thần dân chủ đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình đổi mới nền văn học trên mọi bình diện. Sự phát triển vượt trội của hai thể loại tiểu thuyết và truyện ngắn đưa văn xuôi lên vị trí “thống trị” văn đàn, giữ vai trò quan trọng trong việc tạo ra gương mặt mới cho văn học. Với ý nghĩa này, tiểu thuyết và truyện ngắn sau 1975 cần được nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện.

1.2. Cuộc sống thời bình tạo điều kiện cho con người trở lại với nhu cầu tự nhiên, chủ trương mở cửa, hội nhập về kinh tế và từng bước mở rộng giao lưu văn hóa với thế giới... đã thúc đẩy sự xuất hiện trở lại của ý thức cá nhân, tác động mạnh mẽ đến tư tưởng và sáng tạo của nhà văn. Trong sự đổi mới tư duy nghệ thuật thì đổi mới quan niệm về con người là cốt lõi, “là biểu hiện cụ thể của xu thế dân chủ hóa và sự thức tỉnh ý thức cá nhân trên nền tinh thần nhân bản” [146]. Ba mươi năm chiến tranh là một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt, tạo ra sự thống nhất tương đối trong cách văn học nhìn con người. Từ chỗ nó được xem xét trong tư cách con người tập thể (chặng 1945 - 1954), rồi con người được đặt trong sự thống nhất riêng - chung (chặng 1954 - 1964) và dần đi tới kiểu mẫu con người sử thi, đại diện cho sức mạnh, phẩm chất, ý chí, khát vọng của cả cộng đồng (chặng 1965 - 1975). Con người trong văn học sau 1975 được thể hiện ở nhiều vị thế, trong tính đa chiều của các mối quan hệ, được soi chiếu dưới nhiều tiêu chí và thường được nhìn nhận như một cá thể, một số phận giữa cuộc sống đời thường, nhiều đa đoan, đa sự. Vượt qua nhận thức hạn hẹp, giản đơn, văn học sau 1975 nhìn con người như một thực thể phong phú và còn đầy bí ẩn.

Sự thay đổi trong quan niệm nghệ thuật về con người làm biến đổi mọi bình diện của sáng tác, từ cảm hứng, chủ đề, hệ thống nhân vật đến cơ cấu thể loại. Các chủ đề gắn với cảm hứng nhận thức lại được tập trung khai thác. Nhân vật đa số không được xây dựng theo nguyên tắc điển hình hóa mà chú trọng vào khám phá tính cá thể, đa ngã, phức tạp. Bên cạnh sự phát triển mạnh của tiểu thuyết và truyện ngắn, phóng sự lên ngôi cùng tự truyện và tản văn. Tư duy thể loại cũng biến chuyển rõ rệt kéo theo nhiều thủ pháp, kĩ thuật mới lạ, hiện đại trong nghệ thuật trần thuật, trong ngôn ngữ,

giọng điệu... Mấu chốt của những đổi mới này suy cho cùng đều xuất phát từ ý thức về cá nhân và quan niệm con người cá nhân, cá thể. *Con người cá nhân trong tiểu thuyết và truyện ngắn Việt Nam sau 1975* vì vậy là một đối tượng khảo sát, nghiên cứu thực sự cần thiết, giúp tiếp cận và lí giải yếu tố cơ bản chi phối sự biến đổi nội dung và nghệ thuật của văn xuôi sau 1975.

1.3. Con người cá nhân không chỉ là vấn đề của văn học hôm nay. Đó là sự tiếp nối một nguồn mạch quan trọng mang tính nhân bản của lịch sử văn học dân tộc đã manh nha từ văn học trung đại. Tuy nhiên, do hoàn cảnh lịch sử, có giai đoạn con người cá nhân đã bị phủ định, khước từ để thay thế bằng kiểu mẫu con người tập thể. Sự trở lại của con người cá nhân sau 1975 tiếp nối tinh thần nhân bản của truyền thống văn học dân tộc, gắn với quá trình trưởng thành nhân cách trong những điều kiện văn hóa, lịch sử mới.

1.4. Văn xuôi sau 1975 hiện có mặt và ngày càng có vị trí đáng kể trong chương trình nhà trường phổ thông và đại học. Việc nghiên cứu *Con người cá nhân trong tiểu thuyết và truyện ngắn Việt Nam sau 1975* do đó không chỉ có ý nghĩa khoa học mà còn mang tính thời sự, tính thực tiễn đối với người học văn, người dạy văn vì nó cung cấp cơ sở lý luận cho việc xác lập các tiêu chí đánh giá văn học từ lập trường nhân bản và dân chủ.

Đây là những lí do để chúng tôi triển khai đề tài luận án này.

## **2. Lịch sử nghiên cứu**

Văn xuôi sau 1975 đã ít nhiều được nghiên cứu ở cấp độ tổng quan và nhiều hơn ở cấp độ cụ thể (tác gia, tác phẩm). *Con người cá nhân trong tiểu thuyết và truyện ngắn Việt Nam sau 1975* tuy chưa có công trình nghiên cứu chuyên biệt nhưng đã được một số tác giả lưu tâm, hoặc từ hướng khảo sát có đặt vấn đề quan niệm nghệ thuật về con người, hoặc xem xét thể giới hình tượng trong sáng tác của một nhà văn cụ thể. Sau đây là khái quát của chúng tôi về những ý kiến có liên quan đến đề tài của luận án.

### **2.1. Những nghiên cứu chung về con người cá nhân và vai trò, vị thế của nó trong tiểu thuyết, truyện ngắn Việt Nam sau 1975**

Đầu thập kỉ tám mươi (thế kỉ XX), Trần Đình Sử khi nghiên cứu về những đổi mới trong tư duy nghệ thuật và hình tượng nhân vật văn học giai đoạn từ sau 1975 đã khẳng định: “Con người đạo đức thế sự là đặc điểm chủ yếu nhất của sự đổi mới tư duy nghệ thuật trong văn học ta thập kỷ qua”[211]. Ông tiếp tục nhấn mạnh trong một công trình nghiên cứu sự vận động quan niệm nghệ thuật về con người trong văn học Việt

Nam từ 1945 đến 1985 rằng, nếu như con người những năm đầu kháng chiến là con người của cái chung, “vấn đề cá tính, nhu cầu hạnh phúc cá nhân chưa thể là vấn đề có tầm quan trọng...” thì sau 1975, con người “đang được xem xét với những chiều sâu mới. Đời sống cá nhân, cá tính phải trở thành một đối tượng nhận thức, thể hiện...”[189; 90-91]. Theo ông: “chỉ từ sau năm 1986, với công cuộc đổi mới toàn diện của đất nước, con người trong văn học mới thật sự trải qua một bước ngoặt mới. Chất sử thi nhạt dần và quan niệm thế sự, đời tư, triết lý, văn hóa về con người nổi lên, trở thành một nét chủ đạo, làm thay đổi cả diện mạo văn học”[189; 95]. Ở một bài nghiên cứu khác, ông nhận định: khuynh hướng “phi sử thi hóa” khiến “con người trong văn học mất dần tính nguyên phiến sử thi mà hiện ra nhiều mâu thuẫn, nhất là trong tình cảm, đạo đức”, “ngoài ý chí, tư tưởng, tình cảm, còn được khắc họa ở các phương diện bản năng, vô thức, tâm linh, nghịch lý”; “Thay vào chỗ trung tâm của những chiến sĩ, anh hùng năm xưa là hình ảnh những con người thực dụng, tẻ nhạt, tầm thường”. Với hướng đi này, “con người trở về với con người cá thể, quan tâm tới cá nhân: đề tài cái tôi, ý thức chủ thể, con người thân phận, cảm hứng đạo đức, tự vấn lương tâm, nỗi buồn...đều là những biểu hiện của ý thức cá nhân”[215].

Bùi Việt Thắng khi điếm lại tình hình truyện ngắn trong năm 1986 đã nhấn mạnh: “Nhà văn tỏ rõ thái độ của mình đối với đời sống hôm nay – quan tâm đến mọi chuyện, đến từng con người trong những số phận hết sức khác nhau. Mỗi con người đều có một vị trí và giá trị nhất định trước cộng đồng và lịch sử, và mỗi cá nhân độc đáo, thú vị trong sự khám phá liên tục của nhà văn”[234]. Ông tiếp tục khẳng định ý này trong bài viết “Văn xuôi gần đây và quan niệm con người”. Theo tác giả, các nhà văn đã quan tâm đến vấn đề số phận con người và hoàn cảnh, chú ý “sự tồn tại chân chính của những nhân cách” cá nhân, mạnh dạn đi sâu vào “con người trong con người”, đó chính là “biểu hiện của việc dân chủ hóa nền văn học hiện nay ở ta”[235].

Với bài viết “Đổi mới văn học vì sự phát triển”, Vũ Tuấn Anh chỉ rõ: “Mười năm trở lại đây, văn học có một cách nhìn khác, một cách biểu hiện khác về con người, vừa phần nào mang tính chất đối lập, vừa mang ý nghĩa bổ sung cho thời kì văn học đã qua... Sự dân chủ hóa trong xã hội và văn học đã được biểu hiện ngay trong thế giới nhân vật. Gần như không có những nhân vật được lí tưởng hóa theo những công thức định sẵn. Các nhân vật, cùng với số phận và hành vi của họ, đều bình đẳng trước sự quan sát của nhà văn”[4]. Tác giả cho rằng văn học sau 1975 đã “có gắng khám phá thế giới bí ẩn, khuất lấp, đầy bất trắc và bất thường bên trong mỗi con người, bên trong bản

thể - người”, nhờ đó “văn học hiện nay cũng đang hòa vào con đường chung của văn học nhân loại ở phương diện khám phá những bí ẩn con người”[4].

Nguyễn Bích Thu nhận xét về cái mới của văn xuôi sau 1975: “Vấn đề con người, vấn đề cái riêng trở thành mối quan tâm hàng đầu của người viết”[144; 225]; “vấn đề con người cá thể được đặt ra một cách bức xúc, mạnh mẽ trong cảm hứng sáng tạo của nhà văn”, “các tác giả tiểu thuyết đã nhìn nhận con người như một cá thể bình thường trong những môi trường đời sống bình thường”[144; 230-231]. Theo bà, nhà văn Việt Nam những năm đổi mới không chỉ “đi sâu vào số phận con người mà còn đề cập tới khát vọng sống, về hạnh phúc cá nhân, về tình yêu đôi lứa (...), đi sâu vào thế giới nội tâm để khám phá chiều sâu tâm linh nhằm nhận diện hình ảnh con người đích thực”[144; 231]...

Vấn đề con người cá nhân còn được đề cập đến trong một số công trình mang ý nghĩa tổng kết về văn xuôi sau 1975. Nguyễn Thị Bình với chuyên luận *Văn xuôi Việt Nam 1975 – 1995, những đổi mới cơ bản* đã nhấn mạnh đến những thay đổi lớn trên các phương diện: quan niệm về nhà văn, quan niệm về con người và một số đổi mới đáng chú ý trên phương diện thể loại. Nhấn mạnh đến sự biến chuyển trong quan niệm nghệ thuật về con người, bà khẳng định: “Từ quan niệm con người lịch sử, con người cộng đồng chuyển dần sang quan niệm con người cá nhân phức tạp bí ẩn”[33; 65]; “văn xuôi ít có những nhân vật đẹp đẽ, hoàn hảo... nó bị lấn át, bị lu mờ bởi thế giới nhân vật của đời thường phàm tục”[33; 76]. “Trình bày con người như nó vốn có, không lí tưởng hóa, thần thánh hóa nó là đặc điểm nổi bật trong quan niệm con người của văn xuôi từ sau 1975. Quan niệm “con người đời thường”, “con người phàm tục”, “không hoàn hảo” vừa giống như một sự đối thoại với quá khứ, khước từ những quy phạm cũ, vừa đề xuất hệ giá trị mới để đánh giá con người: hệ giá trị nhân bản”[33; 79]. Nguyễn Thị Bình nhấn mạnh: “tinh thần quan tâm đến “nhân tố con người” đã giúp văn xuôi từ sau 1975 thoát khỏi lối mòn quen thuộc, phá vỡ những quy phạm hình thành trong hoàn cảnh chiến tranh kéo dài, dần dần đạt tới một quan niệm toàn diện, nhiều chiều về con người, mở ra những tầng sâu mới mẻ và thú vị về đời sống bí ẩn, vô cùng vô tận của những cá thể sinh động gần gũi”[33; 82].

Nguyễn Văn Long với công trình *Văn học Việt Nam sau 1975 và việc giảng dạy trong nhà trường* khẳng định: “Sự thức tỉnh ý thức cá nhân và tinh thần nhân bản là nền tảng tư tưởng và cảm hứng chủ đạo, bao trùm trong nền văn học giai đoạn này”, “khi cuộc sống dần trở lại với những quy luật bình thường của nó, con người trở về với

muôn mặt đời thường... bối cảnh đó đã thúc đẩy sự thức tỉnh trở lại ý thức cá nhân, đòi hỏi sự quan tâm đến mỗi người và từng số phận”; “Văn xuôi hôm nay đã tiếp cận con người ở nhiều tư cách, vị thế và trên nhiều bình diện, nó đặc biệt quan tâm đến con người như một cá thể, một thực thể sống, trong đó chứa đựng cả cái phần nhân loại phổ quát”[145; 43,44,68].

Lê Thị Hương trong luận án Tiến sĩ *Những đặc điểm cơ bản của truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1975 – 1995* đưa ra kết luận khá xác đáng về sự thể hiện hình tượng con người cá thể: “Quan niệm về con người cá thể là cái nhìn nghệ thuật chung của các nhà văn về con người hôm nay, nó bộc lộ tính loại hình về quan niệm nghệ thuật của một thời đại. Văn học Việt Nam từ sau 1975 đặc biệt là ở truyện ngắn – thực sự đã đặt vấn đề “con người trong văn học”; “Có thể nói chưa bao giờ văn học ta đề cập đến giá trị và đời sống của con người cá nhân như giai đoạn hiện nay”[115; 64].

Chuyên luận *Những cách tân nghệ thuật trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại* của Mai Hải Oanh đã chỉ ra trung tâm của sự biến đổi nghệ thuật: “Sau 1975, khi cái nhìn của nhà văn nghiêng về thế sự - đời tư, con người trong tiểu thuyết là con người đời thường, tồn tại trong hàng loạt các môi quan hệ chằng chịt, phức tạp, lắm khi oái oăm không đoán trước được điều gì”. Tác giả đặc biệt quan tâm đến sự bùng tỉnh của ý thức cá nhân trong văn học: “Đến thời kì đổi mới, ý thức cá nhân lại được thức tỉnh một lần nữa, sâu sắc hơn, mạnh mẽ hơn trong văn học Việt Nam”; “Ý thức cá nhân thể hiện thái độ và bản lĩnh dám sống cho mình, theo quan điểm của mình (...), là sự hiện diện của cái tôi với tất cả sự phong phú và góc cạnh trong nhiều môi quan hệ phức tạp và bí ẩn chứa nhiều cạm bẫy”[192; 28,95,96].

Gần đây nhất, Nguyễn Thị Kim Tiến đưa ra cái nhìn khái quát về con người trong sự phát triển, vận động của tiểu thuyết Việt Nam thời kì đổi mới, đồng thời khảo sát hình tượng con người ở góc nhìn xã hội và góc nhìn loại hình văn học: “Con người trong văn học thời kì đổi mới được các nhà văn quan niệm không còn đơn giản, xuôi chiều, thay vào đó, nhà văn nhìn con người ở nhiều thang bậc giá trị, ở những tọa độ ứng xử khác nhau, ở nhiều chiều kích, chân thực và toàn diện hơn. Nhờ sự thay đổi quan niệm về con người, nhà văn đã cắt nghĩa các vấn đề cuộc sống liên quan đến con người theo chiều hướng đa chiều”[261; 1].

Như vậy, vấn đề con người cá nhân đã được đề cập đến qua khá nhiều chuyên luận, công trình, bài báo có tính chất tổng kết, khái quát. Các tác giả khá thống nhất trong quan niệm: ý thức cá nhân đã thức tỉnh trở lại và con người đời tư, cá thể được



xem là hạt nhân trong sự thay đổi quan niệm nghệ thuật về con người của văn xuôi Việt Nam sau 1975.

## **2.2. Những nghiên cứu về các phương diện biểu hiện con người cá nhân trong tiểu thuyết và truyện ngắn sau 1975**

Theo quan sát của chúng tôi, các nhà nghiên cứu có điem gặp gỡ nhau ở chỗ khẳng định văn xuôi sau 1975 thể hiện cái nhìn nhiều chiều về con người, trong sự đa bội, phức tạp và sinh động của chính nó.

Nguyễn Thị Bình nhấn mạnh đến các kiểu loại người phổ biến và khẳng định: “với sự mở rộng một số bình diện khám phá con người, các nhà văn đã bước đầu xác lập được một hệ thống tiêu chí giá trị phù hợp với con người trong thời đại mới, phù hợp tinh thần nhân bản, dân chủ của sự nghiệp đổi mới xã hội mà Đảng tiến hành”[33; 117]. Ở một bài viết khác, bà tiếp tục nhấn mạnh chiều sâu nhận thức thẩm mỹ và sự phong phú của văn xuôi nước ta giai đoạn này: “Sáng tác của Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng, Phan Thị Vàng Anh... quan tâm nhiều đến hành trình tự ý thức của con người. Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài, Chu Lai, Đỗ Hoàng Diệu, Phạm Hoa, Nguyễn Quang Lập... có những phát hiện sắc sảo về con người bản năng, vô thức. Bảo Ninh, Hồ Anh Thái, Thuận, Châu Diên... lại nhiều trăn trở với đời sống tâm linh của con người”[33; 208].

Nguyễn Văn Long chú ý đến tính đa chiều trong các mối quan hệ người, đến các tầng bậc nhân tính được soi chiếu: “văn xuôi sau 1975 mở ra cái nhìn ở nhiều bình diện khác: con người như một thực thể tự nhiên, con người trong tính cá thể đơn nhất và trong tính nhân loại phổ quát”; “cùng với việc tiếp cận con người ở nhiều bình diện, văn xuôi cũng mở ra sự khám phá con người ở nhiều tầng bậc. Con người ý thức, tư tưởng, con người trong chiều sâu của tiềm thức, vô thức, tâm linh”[145; 70], “rất khó có thể đưa ra một bảng phân loại hay liệt kê nào có khả năng bao quát được thế giới nhân vật của văn xuôi hiện nay. Nhưng cũng có thể dễ dàng nhận ra khá nhiều kiểu loại nhân vật mới, vốn chưa có hoặc rất ít trong văn xuôi trước 1975: con người cô đơn, nhân vật bi kịch, nhân vật lạc thời, nhân vật kì ảo...”[145; 72].

Mai Hải Oanh dành một chương chuyên luận lần lượt phân tích, lí giải các loại hình nhân vật chính trong tiểu thuyết sau 1975 như bằng chứng về sự đổi mới cách nhìn con người: kiểu nhân vật tự ý thức, nhân vật bi kịch, nhân vật tha hóa, nhân vật dị biệt. Theo bà, “thế giới nhân vật trong tiểu thuyết đương đại thực sự là thế giới “muôn mặt đời thường”[192; 289].

*Con người tự ý thức (con người tự thú hay sám hối)* được khá nhiều tác giả quan tâm. Tôn Phương Lan có “Một vài suy nghĩ về con người trong văn xuôi thời kì đổi mới”. Bà nhấn mạnh: “Khảo sát con người trong nhu cầu tự nhận thức, các nhà văn đã tìm nhiều cách để tiếp cận với cõi tận cùng trong tâm hồn con người. Con người luôn mong đợi. Con người luôn khát khao, hi vọng và tìm kiếm cho dù có khi họ biết cái đã qua sẽ không bao giờ trở lại cũng như điều mong ước chắc gì đã có được trong đời”[134]. Bích Thu cho rằng trong những năm gần đây, cảm hứng tự nhận thức được khơi dậy mạnh mẽ trong văn xuôi, đặc biệt là lĩnh vực tiểu thuyết. Sự thể hiện cảm hứng này thông qua nhiều nhân vật (Giang Minh Sài trong *Thời xa vắng*, Khiêm trong *Ngược dòng nước lũ*, Kiên trong *Nỗi buồn chiến tranh*, lão Khỏ trong *Lão Khỏ*, Khoái trong *Tiến biệt những ngày buồn*, Tâm trong *Cơ hội của chúa*, Bằng trong *Con giông...*). Theo bà, đó là “những mẫu người đứng trước sự thử thách và lựa chọn trên các cực đối lập để nhận về mình thành công hay thất bại trong dòng chảy của cuộc đời”, và “nhà văn đã nhận diện con người đích thực với nhiều kiểu dáng nhân vật, biểu hiện phong phú và đa dạng nhu cầu tự ý thức, sự hòa hợp giữa con người tự nhiên, con người tâm linh và con người xã hội”[144; 232]. Mai Hải Oanh đã khẳng định trong chuyên luận của mình: “trong tiểu thuyết, loại nhân vật tự ý thức... hết sức đa dạng (...), kiểu nhân vật này đủ đông đảo để hình thành một dòng văn học tự vấn – thể hiện nhu cầu tự thức tỉnh của con người trong xã hội hiện đại”[192; 106].

*Con người với cảm thức cô đơn, cảm thức lạc loài* có lẽ thu hút nhiều nhất các nhà nghiên cứu. Bùi Việt Thắng nói: “Vấn đề nỗi cô đơn của con người cũng được một số cây bút chú ý. Không ít người miêu tả nó và miêu tả khá hay, nhưng không “hù dọa” con người và đẩy nó thêm vào tuyệt vọng”[234]. Nguyễn Thị Bình nhận xét: “cảm thức cô đơn, nỗi hoang mang lo âu trước bao điều phi lí dường như đang đậm dần trong tâm thể con người hiện đại, khi khúc xạ vào văn chương cũng thường mang gương mặt của “cái bi”; “nhiều tác giả lên tiếng cảnh báo về tình trạng mất khả năng giao tiếp giữa các cá nhân”, hoặc ở một số tác giả khác “nỗi cô đơn triết học thấp thoáng ẩn hiện”[33; 146-147]. Tương tự, khi điếm qua dấu hiệu đổi mới của văn xuôi, Bích Thu khẳng định: “những năm gần đây với tư duy nghệ thuật mới về con người, các nhà văn đã quan tâm đến nhu cầu tự ý thức, đến sự thức tỉnh của cá nhân, đến trạng thái tâm lí cô đơn của con người”; “cô đơn trở thành một chủ đề thu hút sự chú ý của nhiều cây bút văn xuôi hôm nay bởi bản chất của tâm trạng cô đơn là khao khát cái đẹp, cái thiên lương của con người”; “Cô đơn là vấn đề của mỗi bản thể, cá nhân nhưng nó không